TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2020/HS - PT
Ngày: 22 - 5 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nghĩa.
Các Thẩm phán: Ông Trần Hữu Sỹ
Ông Trần Đức Long

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Lê Thị Thúy Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2020, tại phòng xét xử án hình sự Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, mở phiên toà xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 35/2020/TLPT – HS ngày 10 tháng 4 năm 2020 đối với hai bị cáo Dương Trọng H và Nguyễn Đức C, do có kháng cáo của hai bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2020/HS - ST ngày 06 tháng 3 năm 2020 của Toà án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

- *Bị cáo có kháng cáo*:

1. Bị cáo Dương Trọng H, tên gọi khác: A; sinh ngày 14/11/1972; nơi ĐKNKTT và chổ ở hiện nay: Tổ dân phố Th, thị trấn N, huyện B, tỉnh Quảng Bình; trình độ học vấn: Lớp 7/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; con ông: Dương Xuân L và bà: Nguyễn Thị T; có vợ: Phạm Thị Th; con: 03 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 1992, bị Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Gây rối trật tự công cộng". Năm 1996, bị Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch xử phạt 06 tháng tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản". Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/5/2019, đến ngày 20/9/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo Nguyễn Đức C, tên gọi khác: Tròn; sinh ngày: 10/9/1972; nơi ĐKNKTT và chổ ở hiện nay: Thôn L, xã Tr, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; trình độ học vấn: Lớp 7/10; nghề nghiệp: Làm ruộng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; không tôn giáo; con ông: Nguyễn Đức Ph và bà Nguyễn Thị Nh; có vợ:

Phạm Thị T; con: có 04 con, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/5/2019, đến ngày 20/9/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn, cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án có các bị cáo Hồ Văn V, Hồ Văn T, Hồ Văn H; bị hại Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên L; người liên quan vụ án Nguyễn Ngọc Ch, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn V, Nguyễn Đức H, Nguyễn Văn Ch, Hoàng Văn T, Hoàng Thành Ng, Trần Quang H, Phan Văn Ch; người làm chứng Hồ Văn Y, Hồ Văn B, Hồ Văn M, Hồ T, Hồ Văn V và Trương Văn H nhưng kháng cáo của bị cáo H và bị cáo C không liên quan đến những người này nên Tòa án không triệu tập đến phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà , nội dung vụ án được tóm tắt như sau : Khoảng tháng 01/2019, Dương Trọng H, sinh năm 1972, ở tổ dân phố Th, thị trấn N, huyện B, tỉnh Quảng Bình gặp Nguyễn Đức C, sinh năm 1972, ở thôn L, xã Tr, huyện Q, tỉnh Quảng Bình tại quán chị M ở thôn L, xã Tr. H hỏi C: *"Anh có làm gỗ được không, nếu làm được thì tôi chỉ cho mấy cây gỗ lim mà làm, làm được thì ăn chia với nhau"*. C đồng ý và thống nhất để H dẫn C cùng đồng bọn vào khai thác gỗ trái phép tại khu vực rừng Khe Đ (thuộc tiểu khu 329, Lâm phần Chi nhánh Lâm trường Tr). Từ tháng 01/2019 đến tháng 3/2019, Dương Trọng H đã cùng đồng bọn khai thác gỗ trái phép 06 (sáu) đợt. Cụ thể việc khai thác gỗ trái phép như sau:

Lần thứ nhất: Sau khi bàn bạc với Dương Trọng H về việc khai thác gỗ trái phép, Nguyễn Đức C rủ Hồ Văn V, sinh năm 1987, ở Bản Th, xã Tr và Hồ Văn Th, sinh năm 1993, ở Bản Ch, xã Tr mang theo một máy cưa gỗ của C, xăng dầu, thực phẩm để khai thác gỗ trái phép tại Khe Đ. Khi C, V và Th đến cầu Z thì thấy H đã đợi sẵn. H dẫn C, V và Th lên khu vực rừng Khe Đ để khai thác gỗ trái phép. H chỉ vào các cây gỗ lim để đồng bọn khai thác rồi nói: *"Cứ làm đi, đừng lo gì cả"* rồi ra về. Trong 03 đêm, C, V và Th đã khai thác được 01 (một) cây gỗ lim (có vị trí ký hiệu A21). V và Th là người trực tiếp đốn hạ và cưa xẻ cây gỗ lim thành các thanh khung ngoại còn C phụ bỏ mực để V và Thi cưa xẻ. Sau khi khai thác xong, C gọi điện cho H đến cảnh giới để C và đồng bọn kéo gỗ ra Khe L cất giấu rồi ra về.

Lần thứ hai: Sau lần thứ nhất 03 ngày Dương Trọng H tiếp tục dẫn C, V, Th và Hồ Văn V, sinh năm 1992, ở Bản Th, xã Tr vào khu vực Khe Đ để khai thác gỗ trái phép. Trong 04 đêm, V và Th đốn hạ và cưa xẻ được 02 cây gỗ lim (có vị trí ký hiệu A3 và A13, trong đó V chỉ tham gia đốn hạ 01 cây có ký hiệu

A13 sau đó đau bụng nên V về nhà trước, hôm sau V lên lại cùng tham gia kéo gỗ) thành các thanh khung ngoại và hộp gỗ. C phụ bỏ mực cho V và Th cưa xẻ gỗ. Sau khi khai thác xong, C cùng V, Th và V kéo gỗ về khe suối rồi gọi Dương Trọng H lên cảnh giới để đồng bọn kéo gỗ về tập kết tại Khe L. Sau đó, H gọi điện cho Nguyễn Văn T sinh năm 1979, ở xã Ph, huyện B lái xe ô tô bán tải (không xác định được biển số xe ôtô) đến dừng gần cầu Khe L. C, V, Th và V bốc xếp toàn bộ số gỗ khai thác được trong lần 01 và lần 02 lên xe rồi ra về. Nguyễn Văn T bảo H đến Nông trường V đưa cho H 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) tiền bán gỗ. Mấy ngày sau H đưa cho C toàn bộ số tiền trên để C phân chia lại cho đồng bọn.

Lần thứ ba: Sau lần thứ hai khoảng 03 ngày, Dương Trọng H tiếp tục dẫn C và đồng bọn vào khu vực rừng Khe Đ khai thác gỗ trái phép. Lần này, ngoài Hồ Văn V và Hồ Văn Th, C rủ thêm Hồ Văn H (sinh năm 1989) và Hồ Văn M (sinh năm 1998) đều ở bản Ch và Hồ T (sinh năm 2000) ở Bản Th cùng tham gia. Trong 04 đêm, V, H và Th sử dụng 02 (hai) máy cưa gỗ của C và H trực tiếp đốn hạ và cưa xẻ được 02 (hai) cây gỗ lim (có vị trí ký hiệu A11 và A12) thành các thanh khung ngoại và hộp gỗ. C phụ bỏ mực để đồng bọn cưa xẻ gỗ. M và T tham gia kéo gỗ. Sau khi khai thác xong, C gọi cho Dương Trọng H lên cảnh giới để C và đồng bọn kéo gỗ về tập kết và cất giấu dưới Khe L.

Lần thứ tư: Sau lần thứ ba khoảng 01 tuần, Dương Trọng H tiếp tục dẫn C, V, Th và H vào khu vực rừng Khe Đ khai thác gỗ trái phép. C thuê thêm T và P tham gia kéo gỗ. Trong thời gian 04 đêm, V, Th và H sử dụng 01 (một) máy cưa gỗ của C trực tiếp đốn hạ và cưa xẻ được 02 (hai) cây gỗ lim (có vị trí lý hiệu A4 và A5) thành các hộp gỗ. C phụ bỏ mực để đồng bọn cưa xẻ gỗ. Sau khi khai thác xong, C gọi H tới cảnh giới để C cùng đồng bọn kéo gỗ ra tập kết tại Khe L. Sau đó, H gọi điện thoại cho Nguyễn Văn T, lái xe ôtô bán tải đến để đồng bọn bốc xếp toàn bộ số gỗ khai thác được trong lần 3, lần 4 lên xe và ra về. T đưa cho H 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) tiền bán gỗ. Mấy ngày sau, H đưa cho C toàn bộ số tiền trên, C đưa lại cho H 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) tiền công, số tiền còn lại C phân chia cho đồng bọn.

Lần thứ năm: Sau Tết nguyên đán Kỷ Hợi, Dương Trọng H dẫn Cảnh, V, Th và H vào khu vực rừng Khe Đ khai thác gỗ trái phép. Lần này, C rủ thêm Nguyễn Ngọc Ch (sinh năm 1974), Nguyễn Văn T (sinh năm 1996, con ông Ch), Nguyễn Văn N (sinh năm 1999, con ông Ch) và Nguyễn Đức H (sinh năm 1986) đều ở thôn L, xã Tr cùng tham gia đốn hạ 02 (hai) cây gỗ lim (có ký hiệu A15, A14). Ngoài ra, Ch, T, N và H khai thác riêng 01 (một) cây gỗ lim (có ký hiệu A6). V, Th, H và T dùng 01 (một) cưa gỗ của C và 01 (một) cưa gỗ của Ch trực tiếp đốn hạ và cưa xẻ thành từng hộp gỗ. C phụ bỏ mực để đồng bọn cưa xẻ

gỗ. Ch, N và H tham gia kéo gỗ. Sau khi khai thác xong, C gọi điện cho H tới cảnh giới để C và đồng bọn kéo gỗ ra Khe L. Sau đó H gọi điện thoại cho Nguyễn Văn T lái xe ôtô bán tải đến để đồng bọn bốc gỗ lên xe và ra về. T đưa cho H 20.000.000đồng (hai mươi triệu đồng) tiền bán gỗ. Hai hôm sau, H đưa cho C toàn bộ số tiền trên. Sau đó, C đưa cho Ch 10.000.000đồng (mười triệu đồng).

Lần thứ sáu: Sau lần thứ năm khoảng 01 tuần, Dương Trọng H tiếp tục dẫn C, V, Th, Ch, T và Hồ Văn Y (sinh năm 2001) ở Bản Ch, Hồ Văn B (sinh năm 1987) và Trương Văn H (sinh năm 1977) đều ở Bản Th vào khu vực rừng Khe Đ để khai thác gỗ trái phép. C và đồng bọn đã cưa xẻ cành, ngọn còn lại của các cây gỗ lim đã khai thác trước đó được hai mươi bảy lá khung ngoại đưa về tập kết dưới Khe L rồi gọi điện báo cho H nhưng H không gọi được xe nên các đối tượng đã cất giấu gỗ dưới Khe L rồi ra về. Ba ngày sau, H cùng đồng bọn vào kiểm tra thì phát hiện gỗ đã mất.

Kết quả giám định, định giá xác định các bị cáo đã khai thác trái phép 22,899m^3 gỗ lim xanh thuộc nhóm IIA, gây thiệt hại 354.934.500 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2020/HS-ST ngày 06 tháng 3 năm 2020 của Toà án nhân dân huyện Quảng Ninh đã quyết định: Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 260; khoản 1 Điều 268, khoản 1 Điều 269; khoản 1 Điều 298; khoản 1, khoản 3, khoản 4 Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Dương Trọng H, Nguyễn Đức C, Hồ Văn V, Hồ Văn Th và Hồ Văn H phạm tội "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản".

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 232; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho tất cả 05 bị cáo; bị cáo H áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo V và bị cáo Th áp dụng thêm điểm m khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự; bị cáo H áp dụng thêm điểm i, m khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 36 Bộ luật hình sự . Xử phạt bị cáo Dương Trọng H 27 (hai mươi bảy) tháng tù; bị cáo Nguyễn Đức C 24 (hai mươi bốn) tháng tù; bị cáo Hồ Văn V và bị cáo Hồ Văn Th mỗi bị cáo 18 (mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị cáo Hồ Văn H 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên buộc các bị cáo phải bồi thường cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên L để nộp vào ngân sách, xử lý vật chứng, buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo cho các bị cáo, bị hại theo quy định của pháp luật.

Ngày 13 tháng 3 năm 2020, bị cáo Dương Trọng H làm đơn kháng cáo với nội dung: Hoàn cảnh gia đình khó khăn, chưa có tiền án, tiền sự đã nộp

5.000.000 đồng để khắc phục hậu quả nên đề nghị cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Ngày 12 tháng 3 năm 2020, bị cáo Nguyễn Đức C làm đơn kháng cáo với nội dung: Gia đình bị cáo là hộ nghèo, vợ thường xuyên đau ốm, bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình phải nuôi 04 người con còn nhỏ và 01 chị gái bị mù lòa không có khả năng lao động nên bị cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm hai bị cáo giữ nguyên đơn kháng cáo và thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã xét xử, hai bị cáo đề nghị được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phúc thẩm đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 232, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo H và bị cáo C, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Xử phạt bị cáo Dương Trọng H 27 (hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam trước từ ngày 08/5/2019 đến ngày 20/9/2019; xử phạt bị cáo Nguyễn Đức C 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam trước từ ngày 08/5/2019 đến ngày 20/9/2019.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, trình bày của bị cáo,

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 03 tháng 3 năm 2020, Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh xét xử sơ thẩm vụ án, ngày 12 và 13 tháng 3 năm 2020 bị cáo Nguyễn Đức C và bị cáo Dương Trọng H làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Đơn kháng cáo của hai bị cáo làm trong hạn luật định và đúng quy định tại Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự nên chấp nhận để xét xử phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Dương Trọng H và bị cáo Nguyễn Đức C thừa nhận trong thời gian từ tháng 01 đến tháng 3 năm 2019 bị cáo H và bị cáo C đã dẫn các bị cáo khác trong vụ án sáu lần đến rừng Khe Đ tiểu khu 329, lâm phần Chi nhánh Lâm trường Tr khai thác trái phép 22,899m^3 gỗ lim xanh thuộc nhóm IIA. Như vậy, việc Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh tuyên bố các bị cáo Dương Trọng H, Nguyễn Đức C, Hồ Văn V, Hồ Văn Th và Hồ Văn H phạm tội

"*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản"* theo điểm b khoản 2 Điều 232 của Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của bị cáo H và bị cáo C thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo H 27 tháng tù, bị cáo C 24 tháng tù là đúng với hành vi phạm tội và không nặng đối với hai bị cáo. Bị cáo H là người chủ mưu, đề xướng việc đi khai thác gỗ trái phép, bị cáo có nhân thân xấu, hai lần (năm 1992 và năm 1996) bị Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch xử phạt về tội "Gây rối trật tự công cộng" và tội "Cưỡng đoạt tài sản"; bị cáo C là người sáu lần cầm đầu, chỉ huy khai thác gỗ trái phép, theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ – HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo thì hành vi phạm tội của bị H và bị cáo C không đủ điều kiện để được hưởng án treo. Việc bị cáo C kháng cáo trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn vợ hay đau ốm, phải nuôi 04 con còn nhỏ và chị ruột bị mù lòa, bị cáo là lao động chính duy nhất trong gia đình, các nội dung này không phải là tình tiết để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tại cấp phúc thẩm hai bị cáo không xuất trình thêm tình tiết giảm nhẹ mới, do đó Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo của hai bị cáo, giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm.

[4] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Dương Trọng H khai từ tháng 01 đến tháng 3 năm 2019 đã nhiều lần gọi điện thoại và bán gỗ khai thác trái phép cho Nguyễn Văn T ở xã Ph, huyện B. Cơ quan điều tra đã tiến hành nhận diện đối tượng và đối chất nhưng Nguyễn Văn T đều không thừa nhận việc mua và vận chuyển gỗ trái phép từ Dương Trọng H nên không xem xét trong vụ án này, nhưng cần kiến nghị cơ quan điều tra Công an huyện Q thu thập các cuộc đàm thoại từ thuê bao của bị cáo H và Nguyễn Văn T từ tháng 01 đến tháng 3 năm 2019 để đấu tranh làm rõ hành vi vi phạm pháp luật của Nguyễn Văn T theo quy định của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự bản án sơ thẩm buộc các bị cáo liên đới bồi thường để nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 354.934.500 đồng nhưng buộc các bị cáo phải chịu lãi suất chậm trã đối với số tiền này là không đúng quy định, nội dung này các bị cáo không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị nên cấp phúc thẩm không thể xem xét nhưng cũng cần kiến nghị đối với cấp có thẩm quyền xem xét theo quy định.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về hình phạt, xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo Dương Trọng H và bị cáo Nguyễn Đức C không được Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận nên hai bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 232, điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 cho hai bị cáo Dương Trọng H và Nguyễn Đức C, riêng bị cáo Dương Trọng H được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Dương Trọng H và bị cáo Nguyễn Đức C, giữ nguyên hình phạt của Bản án sơ thẩm số 04/2020/HS – ST ngày 06/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh.

2. Xử phạt bị cáo Dương Trọng H 27 (hai bảy) tháng tù về tội "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản", thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/5/2019 đến 20/9/2019.

3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức C 24 (hai bốn) tháng tù về tội "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản", thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/5/2019 đến 20/9/2019.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về hình phạt của các bị cáo khác trong vụ án, xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Kiến nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xem xét phần chịu lãi suất chậm thi hành án đối với các bị cáo trong vụ án và Cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Ninh sớm điều tra hành vi vi phạm của Nguyễn Văn T trong vụ án này để xử lý theo quy định của pháp luật.

6. Bị cáo Dương Trọng H và bị cáo Nguyễn Đức C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 22/5/2020.

Nơi nhận:
- Vụ giám đốc kiểm tra 1 TANDTC;
- TANDCC tại Đà Nẵng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

- VKSND tỉnh (P3);
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- TAND huyện Quảng Ninh;
- CCTHADS huyện Quảng Ninh;
- Công an huyện Quảng Ninh;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(đã ký)

Nguyễn Văn Nghĩa